

Số: 26/2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý
và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT/HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Website tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

**Về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Quyết định số 26 /2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý, Tổ quản lý, xã, phường, thị trấn quản lý chợ, tư nhân quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp (hoạt động theo Luật Doanh nghiệp), hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã (hoạt động theo Luật Hợp tác xã) quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho các chợ đang hoạt động do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Giải thích cụm từ viết tắt

1. Mô hình tổ chức quản lý và kinh doanh khai thác chợ gọi tắt là mô hình quản lý chợ.

2. Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ gọi tắt là Ban chuyên đổi chợ.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố gọi tắt là UBND cấp huyện.

4. UBND xã, phường, thị trấn gọi tắt là UBND cấp xã.

5. Ban chuyên đổi chợ cấp huyện, thị xã, thành phố gọi tắt là Ban chuyên đổi chợ cấp huyện.

6. Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã gọi chung là Hợp tác xã.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được tiến hành từng bước, công khai minh bạch; Theo kế hoạch, phương án được duyệt; Đảm bảo lợi ích của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại chợ; Bảo đảm các chế

độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ; Đảm bảo ổn định xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

3. Các chợ khi chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác, phải có phương án sắp xếp, bố trí nhân sự đối với các cán bộ thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ. Những cán bộ của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ trước khi chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác thì do UBND cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các chế độ, chính sách cho các cán bộ này theo quy định hiện hành.

4. Nhà nước không giữ cổ phần chi phối trong các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý và kinh doanh, khai thác chợ. Doanh nghiệp, hợp tác xã được quản lý và kinh doanh khai thác một hoặc nhiều chợ.

5. Đối với chợ hạng 1 thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, giao quyền cho UBND cấp huyện nơi có chợ đóng trên địa bàn quản lý thì thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ như đối với chợ hạng 2 nhưng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được Ban chuyên đổi mô chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Phương thức áp dụng chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Đối với chợ hạng 1

Từng bước chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ hiện có sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu.

2. Đối với các chợ hạng 2, chợ hạng 3

a) Các chợ tại các phường, các chợ tại thị trấn UBND cấp huyện thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu.

b) Các chợ nông thôn thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có; Các chợ nông thôn chưa có Ban quản lý, Tổ quản lý chợ, hiện do UBND cấp xã quản lý trực tiếp, cá nhân quản lý thì thành lập mới Ban/Tổ quản lý chợ.

c) Các Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc nhiều chợ trên địa bàn theo quyết định của UBND cấp có thẩm quyền giao và từng bước chuyển dần sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

3. Đối với các chợ thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn

Đối với chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ ở các địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn thì áp dụng mô hình Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, một Ban quản lý có thể quản lý một hoặc nhiều chợ trên địa bàn.

4. Đối với các chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo lại có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, việc đầu tư xây dựng, hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo phải gắn với chuyển đổi sang mô hình

doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ, trong đó việc đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo chợ là một nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Chương II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHỢ

Điều 5. Các bước thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi chợ.
2. Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Thẩm định và phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
5. Thông báo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
6. Tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu để lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để giao quản lý chợ theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt.
7. Trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

Điều 6. Thành lập Ban chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở cấp tỉnh và cấp huyện.
2. Thành phần của Ban chuyển đổi chợ
 - a) Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh: Do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương. Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó ban là lãnh đạo các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trong đó, lãnh đạo Sở Công Thương là Phó ban thường trực. Các thành viên khác của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh gồm lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Phó Chủ tịch UBND cấp huyện nơi có chợ thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý.
 - b) Ban chuyển đổi chợ cấp huyện: Do Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng. Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh); Phó ban là lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng và phòng Tài chính - Kế hoạch; Trong đó, lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng là Phó ban thường trực. Các thành viên khác của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng liên quan do UBND cấp huyện chỉ định. Khi tiến hành chuyển đổi chợ nào thì mời Chủ tịch UBND cấp xã nơi có chợ và Trưởng Ban quản lý chợ đó làm thành viên.
3. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh

a) Hướng dẫn, đôn đốc ban chuyên đổi chợ cấp huyện xây dựng kế hoạch, phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn, triển khai thực hiện kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyên đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ hạng 1; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1.

c) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên đổi mô hình quản lý chợ của cấp huyện; Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn vướng mắc (nếu có) trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

d) Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 theo Điều 12 của Quy định này (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

4. Nhiệm vụ của Ban chuyên đổi chợ cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch chuyên đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn theo giai đoạn và từng năm cụ thể, tham mưu UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Triển khai, phổ biến kế hoạch và các quy định có liên quan đến công tác chuyên đổi mô hình quản lý chợ đề UBND cấp xã (nơi có chợ tiến hành chuyên đổi) và các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

c) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn bao gồm các phương án: Chuyên đổi mô hình quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý; kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có và thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

d) Tham mưu UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ hạng 1; Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn.

đ) Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 2, hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quản lý trên địa bàn theo Điều 12 của Quy định này.

e) Trình UBND huyện ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 2, chợ hạng 3; Tham mưu UBND huyện đề nghị Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1.

g) Triển khai, tổ chức thực hiện các phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn đã được phê duyệt; Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác chuyên đổi mô hình chợ trên địa bàn; Tổng hợp kết quả thực

hiện và các khó khăn vướng mắc (nếu có) phản ánh về Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) hoặc UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. UBND cấp huyện chỉ đạo Ban chuyên đổi chợ cấp huyện căn cứ Quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn theo từng giai đoạn và từng năm cụ thể đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng địa phương và từng chợ; Đề nghị Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch chuyển đổi chợ trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm: Hiện trạng các chợ; Thời gian chuyển đổi; Phương thức chuyển đổi đối với từng chợ trên địa bàn và phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyên đổi chợ cấp huyện công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở UBND cấp xã và tại các chợ để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh (Sở Công Thương thường trực): Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn theo đề nghị của UBND cấp huyện đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh.

Điều 8. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Đơn vị lập phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Ban chuyên đổi chợ cấp huyện căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ được duyệt, chịu trách nhiệm xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Phân công và hướng dẫn các thành viên Ban chuyên đổi chợ, UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham gia xây dựng các nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với từng chợ trên địa bàn.

b) Đối với chợ có doanh nghiệp, hợp tác xã đề xuất nguyện vọng được tiếp nhận quản lý và kinh doanh khai thác thì Ban chuyên đổi chợ cấp huyện xem xét năng lực của đơn vị đề xuất: Trình UBND cấp huyện xem xét chủ trương giao cho đơn vị lập phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn; Tham mưu UBND cấp huyện báo cáo Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh xem xét chủ trương giao cho đơn vị lập phương án chuyển đổi đối với chợ hạng 1.

c) Đánh giá năng lực của đơn vị đề xuất nguyện vọng quản lý chợ dựa trên kinh nghiệm đã quản lý ít nhất 01 chợ tương tự chợ đang đề xuất hoặc dựa trên năng lực tài chính của đơn vị đủ đảm bảo quản lý, điều hành các hoạt động khai thác, kinh doanh phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.

2. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Căn cứ bảng tổng hợp hiện trạng của từng chợ, đơn vị lập phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bao gồm các nội dung chủ yếu như sau: Hiện trạng chợ (đất đai, tài sản, công trình, trang thiết bị...); Tình hình hoạt động kinh doanh 03 năm gần nhất và dự kiến 03 năm tiếp theo của chợ (số lượng lô, sạp, hộ tiểu thương, ngành hàng kinh doanh; kết quả thu, chi và công tác quản lý, sử dụng nguồn thu, chi tại chợ...); Phương thức chuyển đổi, thời gian giao thầu quản lý và kinh doanh khai thác chợ; Phương án tài chính; Phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động; Phương án duy tu sửa chữa và quản lý vệ sinh môi trường chợ; Các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chợ ở địa phương.

b) Đối với các chợ thực hiện kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc thành lập Ban quản lý chợ mới đối với các chợ chưa có Ban quản lý chợ thì nội dung phương án chuyển đổi mô hình là Đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc Đề án thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

c) Đối với những chợ thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, chợ có khả năng thu hồi vốn chậm, khó khăn trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ có đề xuất cơ chế hỗ trợ để việc chuyển đổi được tiến hành thuận lợi.

d) Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận và quản lý chợ, chính quyền địa phương có chợ trên địa bàn, các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 2 và hạng 3 do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thẩm định và ra thông báo kết quả thẩm định phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Phương án chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 do Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và ra thông báo kết quả thẩm định phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

2. Nội dung thông báo kết quả thẩm định phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm các nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt.

3. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định phương án và các văn bản có liên quan, những ý kiến chưa thống nhất trong thành viên ban chuyển đổi chợ, trình UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn; Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định phương án và các văn bản có liên quan, những ý kiến chưa thống nhất trong thành viên ban chuyển đổi chợ, trình UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với chợ hạng 1.

4. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt tại Khoản 3 Điều này là căn cứ để Ban chuyển đổi chợ cấp huyện công bố công khai cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

5. Thời gian thẩm định phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án bảo đảm theo yêu cầu.

Điều 10. Thông báo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi được UBND cấp thẩm quyền phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ và hồ sơ mời thầu trên phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND cấp xã và tại chợ thực hiện chuyển đổi.

2. Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm tuyên truyền, giải đáp các chủ trương chính sách có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ là 07 ngày làm việc kể từ ngày phương án được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH KHAI THÁC CHỢ

Điều 11. Hình thức, phương thức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu.

2. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ hoặc phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Theo quy định tại Điều 28, 29 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

3. Tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh tại phụ lục đính kèm.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (sau đây gọi tắt là hợp đồng O&M) theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Điều 12. Quy trình đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ

1. Quy trình đấu thầu rộng rãi thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

2. Quy trình chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 13. Nội dung hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) và hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất)

1. Nội dung hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

2. Nội dung hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

3. Hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất):

a) Đơn dự thầu theo mẫu quy định và do người đại diện hợp pháp của đối tượng dự thầu ký tên.

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Nhà thầu.

c) Hồ sơ về năng lực và kinh nghiệm.

d) Hồ sơ về tài chính

đ) Phương án về tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh chợ.

e) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

g) Giá dự thầu (kèm thuyết minh).

Điều 14. Nơi tiếp nhận hồ sơ dự thầu

1. Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ dự thầu đối với chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

2. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ dự thầu đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quyền quản lý.

Điều 15. Tổ chức đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 16. Tổ chức chỉ định thầu lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 71, 72, 73, 74, 75 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 17. Xử lý tình huống trong đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 18. Thời gian và chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 19. Các hành vi bị cấm trong đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 92 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 20. Hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 93 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 21. Giá gói thầu và thời hạn giao thầu

1. Giá gói thầu và thời hạn giao thầu do Ban chuyên đổi chợ theo phân cấp quản lý trình UBND cùng cấp quyết định tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ và được xác định trong phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ.

2. Giá gói thầu được xác định trên cơ sở phân chênh lệch giữa nguồn thu tại chợ với các khoản chi phí hợp lý bù đắp cho hoạt động của chợ và lợi thế thương mại do vị trí của chợ mang lại.

3. Thời hạn giao thầu quản lý và kinh doanh, khai thác chợ được quy định từ 03 (ba) năm trở lên.

Điều 22. Kiểm tra về đấu thầu

1. UBND cấp có thẩm quyền quyết định việc kiểm tra công tác đấu thầu quản lý và kinh doanh khai thác chợ, xử lý các vi phạm trong trường hợp có vi phạm

2. Các cơ quan chức năng và UBND cấp xã có chợ đấu thầu hoặc lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ thực hiện chức năng kiểm tra theo nội dung phân công của UBND cấp huyện.

3. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm làm sai lệch kết quả đấu thầu, Ban chuyên đổi chợ có trách nhiệm kiến nghị UBND cùng cấp xử lý, hủy bỏ kết quả đấu thầu và tiến hành tổ chức đấu thầu lại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Phổ biến, triển khai và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này; Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định thành lập Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh.

c) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyên đổi mô hình chợ do UBND cấp huyện đề nghị.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý) theo Điều 12 của Quy định này.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt: Phương án

chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với chợ hạng 1; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 .

g) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ.

h) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

i) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý).

k) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý) với đơn vị trúng thầu theo quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác của UBND cấp có thẩm quyền.

l) Đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý) nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không được UBND tỉnh chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xác định giá trị tài sản của chợ hạng 1 để làm cơ sở giao khoán hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ.

b) Ban hành hướng dẫn xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục định giá tài sản của các chợ hạng 2 và chợ hạng 3.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao cấp huyện quản lý) theo Điều 12 của Quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Công Thương xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chợ. Hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư về lĩnh vực đầu tư kinh doanh khai thác chợ.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh

ng nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 1 (trừ chợ hạng 1 giao quyền cho cấp huyện quản lý).

c) Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ; Hướng dẫn trình tự, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực chợ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện thẩm định thực trạng sử dụng đất và hướng dẫn trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh khai thác chợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về môi trường tại các chợ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

c) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chợ chợ hạng 1 và chợ hạng 2.

5. Sở Xây dựng

a) Cung cấp các chỉ tiêu về quản lý quy hoạch và xây dựng có liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh và các chợ thuộc quản lý của cấp tỉnh khi có yêu cầu.

b) Triển khai và hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 đối với các chợ chuyển đổi mô hình gắn với đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo.

c) Hướng dẫn công tác đầu tư xây dựng chợ theo các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của UBND tỉnh về quản lý các dự án đối với các chợ chuyển đổi gắn với đầu tư xây dựng lại.

6. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên hưởng lương từ ngân sách đang làm việc tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

b) Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện chuyển đổi

c) Phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban chuyên đổi chợ cấp huyện xây dựng các Đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc thành lập Ban quản lý chợ mới đối với các chợ chưa có Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

8. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; thực hiện quản lý thu thuế đối với các đơn vị quản lý chợ.

9. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về phòng cháy chữa cháy, thực hiện quản lý phòng cháy chữa cháy; triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản tại chợ theo thẩm quyền.

10. Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh

a) Chủ động tuyên truyền về hợp tác xã và phối hợp với các ngành, các cấp vận động, thành lập mới các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

b) Tăng cường năng lực về vốn, về trình độ quản lý hợp tác xã đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện việc quản lý chợ trên địa bàn nông thôn.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thành lập và phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp huyện. Phó Chủ tịch UBND huyện được giao nhiệm vụ Trưởng Ban chuyên đổi chợ cấp huyện đồng thời là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh.

2. Chỉ đạo Ban chuyên đổi chợ cấp huyện và các phòng chuyên môn liên quan thuộc UBND cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4, Điều 6 Quy định này.

b) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyên đổi chợ cấp huyện.

c) Xác định giá tài sản các chợ hạng 2, hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quản lý để làm cơ sở giao khoán hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác.

d) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quyền quản lý.

đ) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quyền quản lý.

e) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quyền quản lý với đơn vị trúng thầu theo quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác của UBND cấp có thẩm quyền.

g) Xem xét, thu hồi hoặc đề nghị thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ hạng 2, hạng 3 và chợ hạng 1 được giao quyền quản lý nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không

được UBND tỉnh chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban quản lý, Tổ quản lý chợ

1. Triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo đúng kế hoạch, phương án đã được phê duyệt và theo Quy định này.

2. Tập hợp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu về hiện trạng chợ đang quản lý cung cấp cho Ban chuyển đổi chợ cấp huyện theo yêu cầu để làm căn cứ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Tham gia thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ đang quản lý; thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm hồ sơ mời thầu tại Ban quản lý chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 26. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn quản lý và kinh doanh khai thác chợ

1. Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo hợp đồng đã ký kết với cơ quan có thẩm quyền.

2. Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

3. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng, xuống cấp nhằm phục vụ và tạo điều kiện kinh doanh tốt hơn cho các hộ, tiểu thương kinh doanh tại chợ.

4. Phối hợp địa phương xây dựng Nội quy chợ theo quy định (nếu chưa có) để trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ.

5. Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.

6. Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thông tin kinh tế; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

8. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 27. Chế độ báo cáo

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã được giao quản lý chợ phải thực hiện báo cáo về tình hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ hàng quý (vào ngày 15 của

tháng cuối quý) về Ban chuyên đổi chợ cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh.

2. Ban chuyên đổi chợ cấp huyện gửi kế hoạch, phương án chuyên đổi chợ đã được phê duyệt về Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh; đồng thời báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện phương án chuyên đổi chợ đã được phê duyệt vào ngày 20 của tháng cuối quý về Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, tổng hợp.

3. Căn cứ trách nhiệm được giao tại quy định này, các sở, ngành chuyên môn liên quan là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh báo cáo tình hình thực hiện hàng năm, gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC

**Tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý
và kinh doanh (khai) thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
Tổng số điểm		100	50
1	Năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Năng lực tài chính của đơn vị đủ đảm bảo quản lý, điều hành các hoạt động khai thác, kinh doanh phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.	10	05
b)	Giá dự thầu (so với giá khởi điểm mà bên mời thầu đưa ra để thực hiện việc đấu thầu trên cơ sở báo cáo hiện trạng của chợ).	10	05
	Nếu nhà thầu đưa ra giá dự thầu bằng với giá mời thầu mà Hội đồng xét chọn thầu quy định thì sẽ được mức điểm tối thiểu.	05	2,5
	Nếu nhà thầu nào đưa ra giá thầu cao hơn giá mời thầu cứ 1.000.000 đồng/1 tháng hoặc năm (số tiền này tùy thuộc vào quy mô chợ mà có thể cao hoặc thấp hơn) thì sẽ được cộng thêm 1 điểm so với mức điểm tối thiểu.	05	2,5
2	Năng lực quản lý chợ của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Kết quả hoạt động kinh doanh chợ của đơn vị trong năm gần nhất (thể hiện qua các báo cáo tài chính, báo cáo thuế....)	5	2,5
b)	Hiệu quả kinh tế, xã hội của các công trình tương tự mà nhà thầu đã thực hiện trong năm gần nhất	5	2,5
c)	Mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu	5	2,5
d)	Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu quản lý chợ	5	2,5
3	Sự phù hợp của phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ của doanh nghiệp/ hợp tác xã đề xuất với phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đã được phê duyệt	40	20
a)	Kế hoạch tổ chức quản lý	20	10
	Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ	5	2,5

	Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ (Yêu cầu về số người làm việc, nhiệm vụ, mức thu nhập, chế độ chính sách đối với họ...)	5	2,5
	Kế hoạch tổ chức thu các loại phí	5	2,5
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, an ninh tại chợ, an toàn giao thông (Phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kho bãi, trật tự an ninh tại chợ, công tác PCCC...(có thể tham khảo Quyết định 0772/2003/QĐ – BTM của Bộ trưởng Bộ Thương mại ngày 24/6/2003 về việc ban hành nội quy mẫu về chợ để đưa ra thêm các yêu cầu khác nhằm thực hiện văn minh thương mại, chất lượng phục vụ của chợ)	5	2,5
b)	Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (Quy định rõ các hạng mục cần bảo quản, duy tu, sửa chữa, dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện. Việc sửa chữa đề cập ở đây là các sửa chữa nhỏ do bên trúng thầu phải tự lo chi phí. Vì vậy cần quy định rõ mức độ nào được xem là sửa chữa nhỏ tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của từng chợ)	20	10
	Không có kế hoạch	0	
	Có kế hoạch chung chung	05-15	03-07
	Có kế hoạch cụ thể, chi tiết	15-20	07-10
4	Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyên đổi chợ	20	10
a)	Hoàn trả toàn bộ hoặc một phần kinh phí nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ	5	2,5
b)	Đóng góp ngân sách địa phương	5	2,5
c)	Thu hút lao động địa phương	5	2,5
d)	Doanh nghiệp, hợp tác xã là doanh nghiệp địa phương	5	2,5